

TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN - MỘT LĨNH VỰC TRONG ĐỜI SỐNG TÂM LINH CẦN SỰ QUAN TÂM CỦA TOÀN XÃ HỘI

HỒ BÁ THÂM¹⁾

1. Tín ngưỡng dân gian - một lĩnh vực trong đời sống tâm linh cần tiếp tục nghiên cứu và quản lí

Tín ngưỡng dân gian là một hình thức văn hoá tâm linh và cũng là *một mặt của lối sống* của con người và cộng đồng người dưới các mức độ khác nhau khá nhạy cảm, có truyền thống lâu đời.

Nhu cầu tâm linh là một nhu cầu chính đáng của con người. Tuy nhiên, tùy theo trình độ phát triển của con người và xã hội mà nhu cầu tâm linh được thực hiện, thoả mãn như thế nào. Và cũng tùy theo tình hình mà sinh hoạt tâm linh xã hội phong phú, phức tạp đến mức nào, con người sử dụng theo hướng nào, có tác dụng tích cực hay tiêu cực đến mức nào.

Cuộc sống ở nước ta hiện nay, cả mặt tự phát và tự giác của nó, làm nảy sinh nhiều hiện tượng tín ngưỡng dân gian phải nghiên cứu và quản lí.

Nghiên cứu hệ thống tín ngưỡng dân gian của dân tộc ta nói chung và của từng tộc người, từng vùng văn hoá nói riêng là việc nên làm. Điều này có ý nghĩa nhiều mặt. Nó không chỉ góp phần hiểu sâu

thêm tâm thức tôn giáo của dân tộc được biểu hiện trong lối sống, cả mặt hay và mặt dở, mà còn cho ta định hướng giải quyết đúng đắn vấn đề văn hoá tín ngưỡng và có như thế mới thực sự xây dựng được nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Hiện nay, ở nước ta đã có một số công trình khoa học nghiên cứu về tôn giáo và tín ngưỡng dân gian, nhưng ít xem xét nó ở góc độ lối sống. Việc nghiên cứu tín ngưỡng dân gian ở thành phố Hồ Chí Minh lại càng bức thiết. Bởi vì đây là một thành phố lớn nhất trong cả nước, là trọng tâm của vùng kinh tế và văn hoá của phía Nam và đang có tốc độ đô thị hoá rất nhanh. Về vấn đề bảo tồn và phát triển tín ngưỡng dân gian ở thành phố này như thế nào cho đúng hướng và có lợi nhất đang được đặt ra khá gay gắt.

Năm 2000, Võ Thanh Bằng cùng tập thể tác giả đã hoàn thành công trình nghiên cứu, điều tra về thực trạng tín ngưỡng dân gian ở TP. Hồ Chí Minh. Đây

*. TS., Trung tâm KHXH&NV, Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh

là một việc làm đáng khích lệ và chắc chắn sẽ góp phần vào nhận thức chung về tín ngưỡng dân gian từ góc nhìn thực tế. Đây cũng là một công việc thú vị và cần thiết không chỉ cho người nghiên cứu mà còn cho cả những cá nhân và tổ chức có chức năng quản lý xã hội, quản lý văn hoá.

Cố nhiên công việc ở đây không chỉ là quan sát, nắm bắt tình hình và các biểu hiện cụ thể của các hình thức tín ngưỡng dân gian ở các cộng đồng người cùng những biến đổi của nó trong xã hội công nghiệp hoá và đô thị hoá, mà còn cần phải hiểu bản chất cơ bản của nó, có chiều sâu, làm nền tảng cho việc hiểu rõ và xử lý chính xác, khoa học và nhân văn những vấn đề đặt ra trong tiến trình phát triển.

2. Tín ngưỡng dân gian - sự xuất hiện, bản chất và chức năng trong đời sống tâm linh

Tín ngưỡng dân gian có nguồn gốc lâu đời trong cội nguồn văn hoá dân tộc. Tín ngưỡng dân gian là một bộ phận cơ bản của văn hoá tâm linh, một lĩnh vực nhạy cảm mà trong lịch sử nhận thức và giao tiếp văn hoá đã có những nhận thức, đánh giá khác nhau.

Tục thờ cúng những linh hồn, thờ cúng thần thánh không chỉ để tưởng nhớ, tỏ lòng biết ơn và ngưỡng mộ mà còn nhờ cậy linh hồn người đã khuất, nhờ thần thánh phù hộ, độ trì cho người dương thế được hạnh phúc. Đó không chỉ là hành vi đối với người đã khuất, mà còn là thái độ đối với người đang sống.

Con người từ đó sáng tạo ra một thế giới thần linh phong phú, nhiều tầng, nhiều cấp. Thần và người cùng nhau chung sống, liên thông, chia sẻ vui buồn.

Con người đi đâu cũng mang thần đi theo, hay nói cách khác, thần thánh luôn cùng chung sống không thể xa rời con người. Ý thức tôn sùng cái thiêng liêng, tôn sùng thần thánh là một chất keo cố kết cộng đồng trong cuộc sống tạo nên một nếp sống truyền thống cao đẹp.

Thừa nhận và tôn trọng tín ngưỡng dân gian *không phải là thừa nhận những "linh hồn bất tử"*, thừa nhận một thế giới tâm linh gồm những "linh hồn" tồn tại đâu đó phi vật chất, như một số người vẫn quan niệm, *mà là thừa nhận ý thức tín ngưỡng, ý thức tâm linh, ý thức về những người đã khuất* nhưng vẫn còn có những ảnh hưởng, những tác động về mặt tâm lý, tâm linh và văn hoá xã hội đối với người đang sống. Và người sống phải có trách nhiệm với người đã khuất cũng như với các thần linh do con người tạo ra, dù chỉ là trong tâm tưởng. Quan điểm của chúng ta về đời sống tâm linh, ý thức về tín ngưỡng tôn giáo là thối nát bản chất của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa nhân văn. Từ ý thức đó mà có thái độ đúng đắn với các hình thức tín ngưỡng dân gian đã hình thành trong lịch sử và đang được bổ sung bằng những hình ảnh mới như thờ vong linh các liệt sĩ.

Do đó, chúng ta không chấp nhận những hoạt động mang tính mê tín như việc lợi dụng thần thánh, lợi dụng sự căm giận, trình độ văn hoá thấp kém của một số người để trục lợi. Rất tiếc là các mặt phản tín ngưỡng, phản văn hoá này thời nào cũng có.

3. Một số đặc điểm của các hình thức tín ngưỡng dân gian ở nước ta

Nhìn chung, thế giới quan của nhiều tộc người ở Việt Nam có nét chung với

một số dân tộc trên thế giới. Tuy nhiên, nó cũng có những nét đặc thù riêng mà trước đây nhiều nhà nghiên cứu phương Tây đã có những nhận xét khá tinh tế khi tiếp xúc với tín ngưỡng dân gian nước ta.

Tâm thức tôn giáo của người Việt Nam mang tính chất đa thần, trong đó nhân thần nhiều hơn nhiên thần. Ngay cả các nhiên thần ở nước ta cũng đã được nhân cách hoá, được xây dựng thành những con người với một tiểu sử thường là có công với làng, với nước. Sau khi chết, họ được nhân dân tôn thờ. Đó thực sự là một nét văn hoá tâm linh độc đáo và nhân bản. Do vậy, những linh hồn được nhân dân ta quan tâm thờ phụng nhiều nhất là tổ tiên, ông bà, cha mẹ và những người có công với quê hương, đất nước, những anh hùng liệt sĩ. Bên cạnh đó, nhân dân cũng còn thờ cúng cả những cô hồn. Tính nhân bản và tính dân tộc trong các hình thức tín ngưỡng dân gian ở nước ta vừa có sự phân biệt vừa có sự bao dung rất cao.

Do đó, ở nước ta, tín ngưỡng dân gian, dù là sự thờ cúng thần sông, thần núi, thần cây, hay "linh hồn" của ông bà tổ tiên, hoặc những người đã hi sinh vì nước vì dân, những danh nhân, thậm chí cả những cô hồn...; dù thờ ở đình, ở miếu, hay ở nhà; dù ở người Việt hay người Hoa, người Khmer..., dù là thần nội sinh hay ngoại nhập, thì tất cả các hình thức đó, về cơ bản, đều là hình thức nuôi hồn dân tộc. Các quan niệm như "Thiên - Địa - Nhân hợp nhất", "Vạn vật nhất thể", "Vạn vật hữu linh", "Âm - dương hoà hợp" là thế giới quan tâm linh và tâm thức tôn giáo có tính nhân bản của dân tộc ta và của nhiều dân tộc Phương Đông.

Tín ngưỡng dân gian xuất hiện và tồn tại trong môi trường xã hội. Do đó, nó cũng biến đổi theo sự phát triển xã hội. Có những hình thức mới được nảy sinh và những hình thức cũ không phù hợp sẽ mất đi. Những người quan tâm nhiều đến sinh hoạt tâm linh, tham gia vào tín ngưỡng dân gian cũng khác nhau theo từng thời kì lịch sử. Công tác quản lí xã hội đối với hoạt động tín ngưỡng dân gian cũng khác nhau tùy theo quan niệm và các thiết chế mỗi thời kì.

4. Cần phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực trong hoạt động tín ngưỡng dân gian

Trong hoạt động tín ngưỡng dân gian có hai mặt tích cực và tiêu cực. *Mặt tích cực* của nó là thoả mãn nhu cầu trong đời sống tâm linh của đa số nhân dân. Sự thực hiện nhu cầu tín ngưỡng, thực hiện sự giải toả tâm lí, làm cho người dân cảm thấy an tâm hơn trong cuộc sống, thấy cuộc sống được mở rộng biên độ với những "miền thần thánh" linh thiêng. Qua những hình thức thờ cúng và lễ hội, người với người xích lại gần nhau, thông cảm với nhau hơn. Tín ngưỡng dân gian, thông qua những sinh hoạt lễ hội, làm cho tình đoàn kết anh em, xóm giềng, bầu bạn, hoà hợp dân tộc dễ dàng thực hiện. Qua tín ngưỡng dân gian và sinh hoạt lễ hội cũng làm cho con người hiện tại được sống cùng quá khứ, mơ ước hướng tới ngày mai. Tính nhân văn trong đời sống của tín ngưỡng dân gian là điều không thể phủ nhận. Hơn nữa, trong lối sống hiện đại có phần thiên về vật chất lại cần có nhịp sống tâm linh với triết lí đầy chất nhân văn "có thờ có thiêng, có kiêng có

lành". Thực ra, cũng nhờ tín ngưỡng dân gian mà nhiều giá trị văn hoá được lưu giữ.

Nhưng mặt khác cũng cần nhận thấy *mặt tiêu cực* của tín ngưỡng dân gian. Tín ngưỡng dân gian, cũng như tôn giáo, có khả năng dẫn con người đến những niềm tin mù quáng, dễ bị một số yếu tố mê tín lợi dụng. Trong khi đi cúng lễ, không phải lúc nào người dân cũng tìm được Tiên - Phật thật mà rất có thể gặp phải Tiên - Phật giả. Về vấn đề này, dân gian đã từng tự chế giễu mình: "Ăn trộm ăn cướp thành Phật thành Tiên, đi chùa đi chiến bán thân bát toại", hoặc "Hòn đất mà biết nói năng, thì thầy địa lí hàm răng không còn". Tín ngưỡng dân gian, trong một số trường hợp bị biến tướng thành mê tín khi qua tay những kẻ buôn thần bán thánh. Hậu quả của những trường hợp này thường rất đau lòng. Chính vì vậy, trong quá trình phát triển xã hội, đã có lúc, có nơi một số hình thức sinh hoạt tín ngưỡng dân gian đã bị chính quyền hạn chế, thậm chí dẹp bỏ.

Nhưng hiện nay dường như lại có tình trạng ngược lại, đó là sự buông lỏng quản lý đối với tệ mê tín trong sinh hoạt tín ngưỡng dân gian. Tệ mê tín trong cả nước đang có xu hướng gia tăng. Ở TP. Hồ Chí Minh, theo kết quả điều tra của nhóm tác giả Võ Thanh Bằng cho thấy có khoảng 87% người tin và tin một phần vào bói toán. Đối với các tệ nạn lợi dụng sinh hoạt tín ngưỡng dân gian để hoạt động đồng bóng, nhờ thần thánh phù phép chữa bệnh và các hủ tục tốn kém khác mang tính buôn thần bán thánh vẫn đang cần có những biện pháp hạn chế, xoá bỏ để cho môi trường văn hoá tâm linh được lành mạnh. Đây là *một yêu cầu*

cao trong việc xây dựng lối sống mới trong lĩnh vực văn hoá tâm linh và tín ngưỡng dân gian, nhất là đối với một đô thị đang phát triển mạnh nhưng cũng đầy biến động, có cả thời cơ và nguy cơ trong một nền kinh tế thị trường đang hội nhập với thế giới hiện nay như TP. Hồ Chí Minh.

Tín ngưỡng dân gian xuất hiện và tồn tại với độ bền vững của nó. Tuy nhiên, tín ngưỡng dân gian cũng biến đổi theo không gian và thời gian. Môi trường xã hội, thể chế chính trị và nhân cách con người có thể làm cho tín ngưỡng dân gian ngày càng trong sáng hơn dầu vẫn là nơi côi mờ trong tâm thức con người.

Ngày nay, khi đất nước ta đang chuyển sang công nghiệp hoá, hiện đại hoá và kinh tế thị trường hội nhập quốc tế, nhịp sống của người dân gấp gấp hơn, duy lí hơn, nhưng nhu cầu tâm linh không vì vậy mà giảm xuống, ngược lại nó đang có xu hướng tăng lên với những biểu hiện như quan tâm hơn đến thờ cúng tổ tiên dòng họ, các hình thức du lịch tâm linh phát triển, gia tăng sự cầu mong về sức khỏe, hạnh phúc và làm ăn thành đạt; những sự kiện liên quan tới các việc quan trọng trong đời người như cưới xin, ma chay, động thổ, xuất hành, v.v... cũng được quan tâm nhiều hơn.

Như vậy, có thể thấy, sự gia tăng nhu cầu tôn giáo nói chung, tín ngưỡng dân gian nói riêng ở nước ta những năm gần đây, về căn bản, là do tác động của sự biến động xã hội, nhất là của kinh tế thị trường.

5. Công tác quản lý đối với các hoạt động tín ngưỡng dân gian ở nước ta hiện nay

Tín ngưỡng dân gian trong văn hoá ứng xử đã trở thành một nội dung của lối sống - *Lối sống có tín ngưỡng*. Nói cách khác, tín ngưỡng dân gian đã trở thành một mặt của lối sống.

Sự hoà hợp, chung sống giữa những người có tín ngưỡng khác nhau của những nền văn hoá khác nhau là vấn đề đáng lưu tâm ở nước ta hiện nay. Thực tế đã chỉ ra rằng, sự xung đột gây ra hậu quả xấu giữa con người với nhau không chỉ do sự đối lập về lợi ích kinh tế mà nhiều khi còn là sự không hiểu nhau về tập quán văn hoá, tập quán tín ngưỡng, tôn giáo. Do đó, một mặt, về phía chính quyền phải làm cho người dân hiểu đầy đủ và đúng đắn chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước ta về tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo; mặt khác, về phía người dân cũng phải chủ động tìm hiểu luật pháp của Nhà nước về các vấn đề có liên quan, chủ động tìm hiểu phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng của các cộng đồng người khác nhau trong xã hội mà mình đang sống.

Dù sinh hoạt tín ngưỡng dân gian ở từng cơ sở là có tính tự quản, nhưng trên bình diện xã hội, nhất là những hình thức liên quan nhiều đến cộng đồng và nơi công cộng vẫn rất cần các quy định và hình thức quản lý cụ thể và phù hợp. Có như thế mới phát huy tốt những mặt nhân bản, tiến bộ trong sinh hoạt tín ngưỡng dân gian và khắc phục những

hạn chế, những tiêu cực trong hoạt động này. Điều này đã được các cấp chính quyền quan tâm nhưng do diễn biến của tình hình thực tế hiện nay, vẫn cần bổ sung những giải pháp mới để cho công tác quản lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu quả hơn.

Ngày nay, nhờ những thành tựu mới của khoa học hiện đại, chúng ta đã hiểu thêm nhiều điều về văn hoá tâm linh, nhất là tín ngưỡng dân gian. Muốn xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, một xã hội văn minh, một lối sống nhân văn trước sức ép toàn cầu hoá, không thể không có những hoạt động tín ngưỡng dân gian. Những cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo cần phải được bảo tồn và tôn tạo tránh để rơi vào trình trạng xuống cấp hoặc bị thương mại hoá. Điều này không những chỉ có ý nghĩa bảo tồn di sản văn hoá dân tộc mà còn có lợi ích cả về mặt kinh tế, thí dụ như thu nhập từ các hoạt động du lịch văn hoá tâm linh.

Muốn vậy phải có tầm hiểu biết sâu rộng cả ở cấp độ nhận thức lí luận, cả ở cấp độ hoạt động thực tế của từng vùng miền, từng địa phương để từ đó có những giải pháp thích hợp phát huy mặt tích cực, khắc phục mặt hạn chế và nhất là phải đấu tranh loại bỏ các hiện tượng mê tín trong các hoạt động tín ngưỡng dân gian đang tồn tại ở nước ta giai đoạn hiện nay./.